

Bản án số:43/2021/HS-ST
Ngày 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đỗ Toàn và ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung– kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/HSST- QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang P.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1970, tại: phường H1, quận D, thành phố Hải Phòng.

Nơi tạm trú: Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Quang D và bà Nguyễn Thị N

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Tôn H1, sinh năm 1975 và chị Đinh Thị H2, sinh năm 1986

Đều cư trú tại: Khu dân cư T1, phường T2, thị xã K, tỉnh Hải Dương

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu dân cư P, phường H2, thị xã K, tỉnh Hải Dương

(Bị cáo P, người bị hại chị H2, anh H1 đều có mặt tại phiên tòa, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 23-12-2020, Phạm Quang P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 34D1-102.92 của Trương Thị M, chở M đi đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Tôn H1, sinh năm 1975 và chị Đinh Thị H2, sinh năm 1986 (địa chỉ: T1, phường T2, thị xã K, tỉnh Hải Dương) để đòi tiền công phụ xây mà vợ chồng chị H2 còn nợ (P và M chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng kí kết hôn từ năm 2010 đến nay). Khi đến nhà chị H2, P và M gặp hỏi anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1996 (địa chỉ: P, phường H2, thị xã K, tỉnh Hải Dương) thì được biết anh chị không có ở nhà. M gọi điện cho anh H1 để đòi tiền, anh H1 hẹn ngày 25-12-2020 sẽ trả tiền. M và P đi về, khi đi ra đến sân thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9- 0575 của vợ chồng chị H2 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa. M quan sát thấy anh C ở trong nhà không để ý nên nói với P lấy chiếc xe này về để vợ chồng H2 mang tiền đến trả. P đồng ý và đi ra điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M9- 0575, còn M đi xe của mình. P và M điều khiển xe về nhà mình. P dựng xe ở sân rồi đi vào nhà. Khi chị H2 đi đón con về đến nhà thấy mất xe nên đã trình báo cơ quan Công an và trình bày bên trong cốp xe còn có số tiền 12.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen, biển số 34M9-0575 (xe đã qua sử dụng), 02 quyển vở học sinh màu xanh để trong cốp xe (đã qua sử dụng) do Trương Thị M giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 28-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha trị giá 2.730.000 đồng.

Tại Công văn số 03/TB-HĐĐG- TTHS ngày 05-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn xác định: 02 quyển vở ghi chép của học sinh được mua và sử dụng từ tháng 08-2018 với giá 6.000 đồng/quyển. Vở là chất liệu giấy thường (giấy viết), hiện đã rất cũ nát, trọng lượng nhỏ, không thể tận dụng bán phế liệu. Chỉ có thể xem và dùng

những dữ liệu ghi chép (sử dụng vào mục đích cá nhân của chủ sở hữu) chứ không có căn cứ xác định giá trị sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9- 0575 anh H1, chị H2 khai: Năm 2010 anh chị mua của một người tên là Nguyễn Văn T với giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua xong, anh chị vẫn chưa làm thủ tục sang tên hiện tại chị H2 đã làm mất giấy mua bán và đăng kí xe. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên đăng kí chủ sở hữu là Nguyễn Văn T tại H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Tiến hành xác minh tại Công an xã Hiệp Hòa xác định không có ai tên Nguyễn Văn T. Tra cứu xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H2 và anh H1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 12.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 10-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố các bị cáo Trương Thị M và Phạm Quang P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 02-6-2021 bị cáo Trương Thị M đã bị chết do ốm. Ngày 10-6-2021 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trương Thị M, tiếp tục xét xử theo quy định pháp luật đối với bị cáo Phạm Quang P.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Nguyễn Tôn H1 và chị Đinh Thị H2 đồng ý với quan điểm của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ về số tiền 12.500.000 đồng, khi nào có căn cứ yêu cầu bồi thường sau. Anh chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Ngoài ra anh chị không yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Quang P, không tiếp tục truy tố đối với bị cáo Trương Thị M. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang P phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Phạm Quang P từ 6 tháng đến 9 tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Tôn H1 và chị Đinh Thị H2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9- 0575 và 02 quyển vở ghi chép đã cũ.

Về án phí: Bị cáo Phạm Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 23-12-2020 tại gia đình anh Nguyễn Tôn H1 và chị Đinh Thị H2 có địa chỉ khu dân cư T1, phường T2, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Trương Thị M và Phạm Quang P đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave anpha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9- 0575 trị giá 2.730.000 đồng, bên trong cốp xe có 02 quyển vở ghi chép đã cũ. Tối cùng ngày chị H2 phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo cơ quan Công an xác định bị mất chiếc xe máy Wave an pha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9- 0575 và trong cốp xe có số tiền 12.500.000 đồng.

Đối với số tiền 12.500.000 đồng chị H2 khai để trong cốp xe bị trộm cắp. Tài liệu điều tra ngoài lời khai của chị H2 chưa có tài liệu chứng cứ khác chứng minh vào thời điểm M và P lấy xe mô tô có số tiền 12.500.000 đồng để ở trong

cốp xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Do vậy trong vụ án này chỉ xác định bị cáo M và P đã trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9-0575 trị giá 2.730.000 đồng và 02 quyển vở ghi chép đã cũ để trong cốp xe.

Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo Phạm Quang P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quang P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Quang D được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm do vậy khi xem xét đánh giá hình phạt Hội đồng xét xử cần đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo.

Bị cáo Trương Thị M là người giữ vai trò khởi xướng việc trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính. Bị cáo Phạm Quang P tham gia với vai trò là người thực hành tích cực. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tôn H1 và chị Đinh Thị H2

không yêu cầu bồi thường số tiền 12.500.000 đồng trong vụ án này. Khi nào cơ quan điều tra làm rõ có căn cứ thì anh chị yêu cầu sau. Ngoài ra anh chị không có yêu cầu bồi thường nào khác. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7].Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9- 0575 chị H2 và anh H1 đều xác định là tài sản của vợ chồng mua vào năm 2010 của ông Nguyễn Văn T với giá 10.000.000 đồng. Hiện nay giấy tờ xe và giấy đăng kí sở hữu tài sản anh chị đều làm mất. Tài liệu điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9- 0575 có đăng kí chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T (địa chỉ: xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương). Tiến hành xác minh tại xã H không có ai tên Nguyễn Văn T. Tra cứu kết quả xác định chiếc xe trên không có sơ sở dữ liệu vật chứng. Do vậy cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9- 0575 cho anh Nguyễn Tôn H1 và chị Đinh Thị H2 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 quyển vở ghi chép đã qua sử dụng của anh Nguyễn Tôn H1 và chị Đinh Thị H2 đề nghị được nhận lại nên cần trả lại theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8].Về án phí: Bị cáo Phạm Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang P 7 (*bảy*) tháng tù thời hạn tính kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Tôn H1 và chị Đinh Thị H2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đỏ đen biển kiểm soát 34M9-0575 và 02 quyển vở ghi chép đã cũ.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Quang P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

